

Bản án số: **320/2017/HSST**
Ngày 17 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Huề

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hải – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 17.11.2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 388/2017/HSST ngày 28.10.2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân L; Sinh năm: 1977. Nơi ĐKKHKT: tổ 22B M, phường M, quận H, Hà Nội. Nơi ở: đường N, phường L, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 7/12. Con ông: Trần Nhất T (c). Con bà: Đỗ Thị Kim C. Danh chỉ bản số 313 ngày 23/05/2017 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: Không. Tiền án: 04 tiền án: - Năm 1995, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 4 năm tù về tội Đánh bạc và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã xóa án tích); - Năm 2000, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 38 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích); - Năm 2003, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích); - Năm 2006, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Bắt tạm giam ngày 19/5/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hồng T; Sinh năm: 1973. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 170 M, phường M, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 7/12. Con ông: Phạm Bùi N (c). Con bà: Đào Thị Đ. Danh chỉ bản số 315 ngày 23/05/2017 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: 03 tiền sự: - Năm 1992, Công an quận Ba Đình xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân; - Năm 2007, Công an phường Minh Khai bắt cai nghiện tại trại 01 Ba Vì, Sơn Tây; - Năm 2011 Công an phường Minh Khai bắt đi cai nghiện tập trung trại 04 Ba Vì, Sơn Tây. Tiền án: 01 tiền án: Năm 2003, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích). Bắt tạm giam ngày 19/5/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Ông Trần Mạnh H1 (sinh năm: 1958; Trú tại: Số 74 T, quận Đ, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
2. Bà Nguyễn Ngọc H2 (sinh năm: 1965; Trú tại: ngõ H, phường M, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên khoảng 12h30' ngày 27/04/2017, Trần Xuân L đạp xe đi lang thang trên địa bàn quận Hai Bà Trưng mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa nhà số 61 ngõ Hòa Bình 7 – Minh Khai – Hai Bà Trưng – Hà Nội, L phát hiện một chiếc xe Spacy màu trắng BKS: 29R1 – 6976 của anh Trần Mạnh H1 – sinh năm: 1958, trú tại: số 74 T–quận Đ– Hà Nội dựng trước cửa chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa. L cất xe đạp rồi đi lại gần chiếc xe máy trên, tay cầm chìa khóa vặn mở ổ khóa điện rồi nổ máy, chạy xe rời khỏi hiện trường đến nhà bạn là Đào Ngọc H3 ở ngách 143 ngõ C, đường K– phường T– quận Đ– Hà Nội. L nói muốn bán xe. Khi H3 hỏi giấy tờ xe máy thì L nói chiếc xe này là xe hàng “Bãi” nên không có giấy tờ. Sau khi xem xe, H3 đồng ý mua với giá 6.500.000đ.

Tại cơ quan điều tra, L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Qua khai thác mở rộng điều tra, L còn khai nhận đã thực hiện 05 vụ trộm cắp trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng đầu tháng 03/2017, L đi vào ngõ 191 Minh Khai – phường Minh Khai – quận Hai Bà Trưng – Hà Nội thấy 01 xe máy nhãn hiệu Cup 82 màu xanh BKS: 27F1 – 3778 của chị Nguyễn Ngọc H2 không có ai trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. L tiến lại chiếc xe máy trên và dắt xe đi về nhà Phạm Hồng T1 ở 170 M - phường M– quận H– Hà Nội. Khi gặp T1, L hỏi T1 “có mua xe không?”. T1 bảo “không tiền đâu mà mua”. L mượn T1 tước nơ vít tháo đèn pha của xe ra để đấu điện mở máy xe. Một lúc sau, L quay lại và hỏi T1: “Ông lấy không? Ông trả bao nhiêu thì trả”. T1 biết là xe do L trộm cắp không bán được cho ai nên T1 bảo “xe này không bán được đâu, chỉ triệu hơn triệu thôi”. Sau đó, L đồng ý bán cho T1 chiếc xe trên với giá 1.500.000đ (chiếc xe máy hiện đã thu hồi được).

Vụ thứ hai: Khoảng cuối tháng 4 năm 2017, L trộm cắp 01 xe máy Atila màu vàng SK: 005153, SM: 005153 tại đầu ngách 20/159 phố Hồng Mai – Quỳnh Lôi – Hai Bà Trưng – Hà Nội. Sau đó, L đã bán lại cho Trần Quốc H4 (SN: 1979, trú tại: 9/481 N– phường N– quận L– Hà Nội) với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được chiếc xe trên, H4 đã thay lại màu sơn và bán lại cho T2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 3.000.000đ, khoảng 1 tuần sau, T2 đã bán cho Đặng Xuân S (SN: 1990, trú tại: 9/481 tổ 18 N–quận L– Hà Nội) với giá 3.000.000đ. S đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên cho cơ quan Công an. Hiện chưa xác định được người bị hại.

Vụ thứ ba: Khoảng đầu tháng 5 năm 2017, L trộm cắp 01 xe máy điện hiệu Ninja màu đen tại khu vực Tân Lập – Hoàng Mai – Hà Nội. Sau khi trộm cắp được, L dắt bộ đến nhà Phạm Hồng T1. Mặc dù biết là xe do L trộm cắp nhưng T1 vẫn

mua với giá 1.200.000đ. Cơ quan Công an đã thu hồi được chiếc xe trên, hiện chưa xác định được người bị hại.

Vụ thứ tư: Khoảng tháng 3 năm 2017, L đã trộm cắp 01 xe máy SYM trước cửa số nhà 28/49 Vân Đồn – Bạch Đằng – Hai Bà Trưng – Hà Nội. L bán chiếc xe này cho Thái Quốc Đ (SN: 1973, trú tại: hẻm 81/14 ngõ H– phường M– quận H– Hà Nội) với giá 1.200.000đ. Hiện Đ vắng mặt tại địa phương, chiếc xe chưa thu hồi được, chưa xác định được người bị hại.

Vụ thứ năm: Khoảng giữa tháng 4 năm 2017, L trộm cắp 01 xe máy Honda Wave RS màu đỏ đen tại khu vực Quỳnh Lôi – Hà Nội. Lộc mang chiếc xe trên đến nhà Phạm Hồng T1 nhờ T1 bán hộ. T biết đây là xe mà L trộm cắp được và mang chiếc xe máy trên nhờ V (chưa xác định nhân thân lai lịch) bán hộ chiếc xe trên. V bán xe ở đâu T1 không rõ, V đưa cho T1 1.500.000đ là tiền bán xe trên. T1 đưa lại cho L 1.400.000đ và giữ lại tiền công bán xe cho L là 100.000đ. Chiếc xe hiện chưa thu hồi được, chưa xác định được người bị hại.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với số tài sản mà L đã trộm cắp. Bản kết luận định giá tài sản số 78 ngày 04/07/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: 01 xe máy Spacy đã qua sử dụng trị giá 25.000.000đ; 01 xe máy Honda Cup 82 trị giá 4.500.000đ; tổng trị giá tài sản là 29.500.000đ.

Đối với Đào Ngọc H3 Cơ quan công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/08/2017 với số tiền 2.500.000đồng.

Đối với Đặng Xuân S khi mua xe máy không biết xe do L trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với hành vi trộm cắp xe máy Atila màu vàng SK: 005153, SM: 005153; xe đạp điện Ninja màu đen, xe máy SYM màu xanh đen (chưa thu hồi được); xe Wave RS màu đỏ đen (chưa thu hồi được) của Trần Xuân L, do Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến những chiếc xe trên để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Quốc H4 khi mua xe máy Atila của L, biết là xe do L trộm cắp có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Hùng để tiếp tục xác minh xử lý.

Đối với hành vi tiêu thụ chiếc xe đạp Ninja, chiếc xe máy Wave RS của Phạm Hồng T1 do cơ quan điều tra chưa xác định được bị hại nên đã tách phần tài liệu liên quan để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng Đ hiện không có mặt ở địa phương, đối tượng V chưa xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến các đối tượng này để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy Honda Cup 82 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Ngọc H2 (SN: 1965, trú tại: 306 TT– phường M–quận H– Hà Nội). Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe tn cho chị H2.

Đối với chiếc xe máy Spacy màu trắng không biển kiểm soát là tài sản hợp pháp của anh Trần Mạnh H1 (SN: 1958, trú tại: 74 T, quận Đ- Hà Nội). Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh H1.

Tại bản cáo trạng số 271/CT/VKS-HS ngày 07.09.2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Trần Xuân L bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Hồng T1 bị truy tố về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Xuân L, Phạm Hồng T1 về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử phạt:

- Áp dụng: điểm c khoản 2 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xét xử bị cáo Trần Xuân L với mức hình phạt từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.
- Áp dụng: khoản 1 điều 250, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét xử bị cáo Phạm Hồng T1 với mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về bồi thường dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Các bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người, biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 3 đến 27/4/2017, Trần Xuân L đã có hành vi Trộm cắp 02 xe máy (01 xe Spacy màu trắng, 01 xe Honda Cup 82) trên địa bàn quận Hai Bà

Trung với tổng trị giá 29.500.000 đồng. Phạm Hồng T1 đã tiêu thụ 01 xe Honda Cup 82 mùa trắng (trị giá 4.500.000 đồng). Hành vi của các bị cáo Trần Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Hồng T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Xuân L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị nhà nước quy định là tội phạm. Do vậy, cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo Phạm Hồng T1 thể hiện việc bị cáo đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội.

Xét nhân thân bị cáo Trần Xuân L không có tiền sự nhưng có 04 tiền án trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần này phạm tội xác định là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo Phạm Hồng T1 có 03 tiền sự đã hết thời hiệu và có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần này phạm tội xác định là tái phạm.

Cho thấy các bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không tiếp thu sửa chữa để hoàn thiện mình, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm. Tuy nhiên xét tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo có nhiều khó khăn, bản thân không nghề nghiệp nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Nên Tòa không xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Trần Xuân L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Phạm Hồng T1 phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

1. Áp dụng: điểm c khoản 2 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Điều 76, 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Xuân L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017.

2. Áp dụng: khoản 1 điều 250 điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Hồng T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017.

Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến